

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/DS-ST

Ngày 22 - 6 - 2020

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Phạm Như X, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Bà Huỳnh Thị H (Mẹ ruột Phạm Như X) (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm E, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 23/01/2017, ông Phạm Như X có mua điện thoại còn nợ ông số tiền 6.320.000 đồng, yêu cầu trả trong 04 tháng, bà Huỳnh Thị H (mẹ của X) là người ký tên vào hợp đồng điện thoại. Ông X, bà H cùng yêu cầu trả hàng tháng là 1.580.000 đồng, trả vào ngày 26 hàng tháng. Từ khi mua hàng còn nợ, ngày 09/3/2017, ông X có trả 1.080.000 đồng; ngày 26/5/2018 ông X có trả 3.000.000 đồng. Như vậy đã trả được 4.080.000 đồng. Hiện còn nợ lại 2.240.000 đồng, từ ngày 26/5/2018 cho đến nay không tiếp tục trả tiền cho ông. Ông có nhiều lần liên hệ đòi nợ

nhưng bà H, ông X cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Như X và bà Huỳnh Thị H phải liên đới trả số tiền còn nợ là 2.240.000 đồng (hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bị đơn là ông Phạm Như X và bà Huỳnh Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Phạm Như X và bà Huỳnh Thị H cùng trả tiền từ việc ông Phạm Như X và bà Huỳnh Thị H có mua điện thoại di động còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Phạm Như X và bà Huỳnh Thị H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối ông Phạm Như X và bà Huỳnh Thị H.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Việt S xác định ông Phạm Như X và bà Huỳnh Thị H có mua hàng và còn nợ của ông số tiền 2.240.000 đồng. Bà Huỳnh Thị H có ký tên xác nhận vào hợp đồng điện thoại. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về nội dung: Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã thỏa thuận mua bán đối với ông Phạm Như X và bà Huỳnh Thị H. Vào ngày 23/01/2017, ông Phạm Như X có mua điện thoại còn nợ ông số tiền 6.320.000 đồng, yêu cầu trả trong 04 tháng, bà Huỳnh Thị H (mẹ của X) là người ký tên vào hợp đồng điện thoại. Ông X, bà H cùng yêu cầu trả hàng tháng là 1.580.000 đồng, trả vào ngày 26 hàng tháng. Từ khi mua hàng còn nợ, ngày 09/3/2017, ông X có trả 1.080.000 đồng; ngày 26/5/2018 ông X có trả 3.000.000 đồng. Như vậy bà H, ông X đã trả được 4.080.000 đồng. Hiện còn nợ lại 2.240.000 đồng, từ ngày 26/5/2018 cho đến nay không tiếp tục trả tiền cho ông S. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp hợp đồng điện thoại xác lập ngày 23/01/2017 có chữ ký của bà Huỳnh Thị H (mẹ của ông Phạm Như X).

[4]. Đối với ông Phạm Như X và bà Huỳnh Thị H không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố.

[5]. Do ông Phạm Như X và bà Huỳnh Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S và buộc ông Phạm Như X và bà Huỳnh Thị H cùng phải trả toàn bộ số tiền từ việc mua bán còn nợ là 2.240.000 đồng cho ông Nguyễn Việt S là có cơ sở.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Phạm Như X và bà Huỳnh Thị H cùng phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Buộc ông Phạm Như X và bà Huỳnh Thị H cùng trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 2.240.000 đồng (hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Phạm Như X và bà Huỳnh Thị H cùng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019854 ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Như X và bà Huỳnh Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước